

Số: 12/2025/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 02/TTr-SGDĐT ngày 01 tháng 7 năm 2025;

Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 7 năm 2025 và thay thế Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2025

của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng, Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lương Nguyễn Minh Triết

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 12/2025/QĐ-UBND
ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chuyên môn về lĩnh vực giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; tham mưu, giúp việc cho Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục tại địa phương, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác quản lý nhà nước về giáo dục và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra các hoạt động giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố

a) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, thực hiện chính sách phát triển giáo dục trên địa bàn thành phố phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục quốc gia và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt quy hoạch phát triển hệ thống cơ sở giáo dục, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, nguồn lực, kinh phí để đảm bảo các điều kiện tổ chức dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật; kế hoạch triển khai thực hiện của Ủy ban nhân dân thành phố;

c) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố khung học phí hoặc mức học phí cụ thể, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của thành phố theo quy định của pháp luật;

d) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố các chính sách đặc thù đối với đội ngũ nhà giáo, nhân sự quản lý, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục công lập;

đ) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm

vi quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố;

e) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo;

g) Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác);

h) Quyết định vị trí việc làm, biên chế công chức của Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định của pháp luật; quyết định vị trí việc làm, tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý của thành phố theo quy định của pháp luật; đề án, kế hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo, nhân sự quản lý, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục;

i) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học do địa phương quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua;

k) Thực hiện chính sách xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực hợp pháp để phát triển giáo dục trên địa thành phố;

l) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ, xây dựng trường chuẩn quốc gia và xây dựng xã hội học tập tại địa phương;

m) Kiểm tra, công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đối với cấp xã;

n) Các nội dung khác để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố và theo yêu cầu, đề nghị của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Quyết định, chỉ thị, kế hoạch và các văn bản khác về lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo phân công;

b) Quyết định thành lập hội đồng trường, công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch hội đồng trường, bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng trường; công nhận, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian công tác, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, thay đổi vị trí việc làm, khen thưởng, kỷ luật đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường trung cấp, trường cao đẳng, trường cán bộ quản lý giáo dục trực thuộc thành phố theo tiêu chuẩn chức danh và thủ tục do pháp luật quy định;

c) Chuyển đổi đối với trường mầm non tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động sang trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận; trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong

nước đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động, cơ sở giáo dục phổ thông tư thực do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thực hoạt động không vì lợi nhuận; chuyển đổi loại hình cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị thành lập sang cơ sở hoạt động không vì lợi nhuận;

d) Thành lập hoặc cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, trường trung học phổ thông chuyên, trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao đặt trên địa bàn thành phố, trường dành cho người khuyết tật;

đ) Thành lập hoặc cho phép thành lập lớp dành cho người khuyết tật trong trường trung học phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông;

e) Thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú;

g) Thành lập, đình chỉ hoạt động, sáp nhập, chia, tách, giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập;

h) Thành lập hoặc cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể hoặc cho phép sáp nhập, chia, tách, giải thể và đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc thành phố; cho phép thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thực trên địa bàn; thành lập hoặc cho phép thành lập, chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp; cho phép thành lập, cho phép sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài, chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài; cho phép thành lập, công nhận cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận;

i) Cho phép thành lập, giải thể, chấm dứt hoạt động cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị;

k) Phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài;

l) Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung quyết định cho phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam (trừ lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp); cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, chấm dứt hoạt động, thu hồi giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam;

m) Đánh giá việc đảm bảo các điều kiện tổ chức dạy học tiếng dân tộc thiểu số;

n) Công nhận thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục mức độ 1 và mức độ 2, xóa mù chữ mức độ 1;

o) Khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích trong hoạt động giáo dục tại thành phố;

p) Chỉ đạo và tổ chức kiểm tra việc thực hiện pháp luật; cấp, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác; triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ lãnh đạo, quản lý, viên chức và người lao động tại các cơ sở giáo dục; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với các hệ thống công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực giáo dục tại địa phương; tổ chức giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân liên quan trong lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố;

q) Chỉ đạo, tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và phát triển chính phủ số trong lĩnh vực giáo dục tại địa phương theo chiến lược, kế hoạch và các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Chính phủ; chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về lĩnh vực giáo dục của địa phương với Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực giáo dục.

5. Thực hiện hợp tác quốc tế về giáo dục theo quy định của pháp luật.

6. Hướng dẫn quản lý nhà nước về giáo dục cho Ủy ban nhân dân cấp xã; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với người có chức danh theo dõi giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

7. Chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý nhà giáo và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý trước Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

9. Bảo đảm đủ biên chế công chức quản lý giáo dục, đủ số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, số lượng hợp đồng lao động theo đề án vị trí việc làm được phê duyệt, đáp ứng các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản

lý đội ngũ viên chức, người lao động và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

10. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch hằng năm về số lượng người làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục trực thuộc, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; phân bổ số lượng người làm việc theo vị trí việc làm cho các cơ sở giáo dục trực thuộc theo quy định; hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chính sách đối với viên chức và người lao động tại các cơ sở giáo dục do Ủy ban nhân dân thành phố quản lý theo quy định.

11. Thực hiện tuyển dụng, quản lý, sử dụng, bổ nhiệm, thăng hạng chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá đối với đội ngũ nhà giáo, nhân sự quản lý, viên chức và người lao động trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố theo quy định; chủ trì triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ nhà giáo, nhân sự quản lý các cơ sở giáo dục ngoài công lập trên địa bàn thành phố theo quy định.

12. Cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục đối với trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, trường trung học phổ thông chuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao thuộc địa phương, trường dành cho người khuyết tật.

13. Cho phép thành lập, đình chỉ hoạt động, sáp nhập, chia, tách, giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực; thành lập hoặc cho phép thành lập, đình chỉ hoạt động, sáp nhập, chia, tách, giải thể trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên.

14. Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp; cấp giấy chứng nhận, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp; cấp giấy chứng nhận, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài; đình chỉ, chấm dứt hoạt động đối với hoạt động liên kết đào tạo đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp.

15. Thành lập hội đồng trường, công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch hội đồng trường, bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng trường và quyết định công nhận, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian công tác đến tuổi nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, biệt phái, thay đổi vị trí việc làm, khen thưởng, kỷ luật đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo tiêu chuẩn chức danh và thủ tục do pháp luật quy định.

16. Công nhận, không công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường, phó chủ tịch hội đồng trường, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các cơ sở giáo dục tư thực thuộc thẩm quyền quản lý theo tiêu chuẩn chức danh và thủ tục do pháp luật quy định.

17. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục, bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trực thuộc; tài sản, cơ sở vật chất được giao theo quy định của pháp luật.

18. Xây dựng dự toán ngân sách giáo dục, quyết định phân bổ, giao dự toán ngân sách đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; duyệt quyết toán, thông báo quyết toán năm và tổng hợp báo cáo quyết toán ngân sách của các cơ sở giáo dục trực thuộc; phối hợp với Sở Tài chính xác định, cân đối ngân sách nhà nước chi cho giáo dục hằng năm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương trình cấp có thẩm quyền. Chịu trách nhiệm chi trả (hoặc ủy quyền cho cơ sở giáo dục chi trả), quyết toán kinh phí miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học phí theo quy định của pháp luật.

19. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố; công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ, xây dựng trường chuẩn quốc gia và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn thành phố; hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ và đánh giá chất lượng giáo dục đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố.

20. Quản lý về chuyên môn đối với việc thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên của các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng, các trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên theo quy định.

21. Tổ chức quản lý cơ sở giáo dục thường xuyên (trừ trung tâm học tập cộng đồng); cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ sở giáo dục có cấp trung học phổ thông; cơ sở giáo dục chuyên biệt và các cơ sở giáo dục khác trên địa bàn.

22. Chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyển sinh, thi, cấp, thu hồi giấy chứng nhận, văn bằng, chứng chỉ.

23. Quản lý các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường và ngoài nhà trường; chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, an toàn trường học; tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; thực hiện và chỉ đạo thực hiện công tác truyền thông giáo dục trên địa bàn.

24. Chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục hòa nhập theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố; đảm bảo các điều kiện tối thiểu đáp ứng yêu cầu giáo dục hòa nhập tại địa phương; vận động và tổ chức, tạo điều kiện để người khuyết tật học hòa nhập tại cơ sở giáo dục.

25. Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

26. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng nội dung phối hợp quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục có liên quan của trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông trên địa bàn.

27. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý; cập nhật, công bố kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục trên Cổng thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng bảo đảm tính bảo mật, toàn vẹn và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu giáo dục trong phạm vi được phân quyền.

28. Tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ quan chuyên môn quản lý giáo dục ở địa phương và chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo quy định và bộ chỉ số do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

29. Về kiểm tra trong giáo dục

a) Hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục;

b) Kiểm tra việc tuân thủ pháp luật đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của cấp xã;

c) Thực hiện kiểm tra, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và xử lý vi phạm về giáo dục đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

d) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn kiểm tra việc tổ chức và hoạt động của các Trung tâm giáo dục và đào tạo trên địa bàn;

đ) Hướng dẫn kiểm tra việc cấp, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác cho giáo dục trên địa bàn thành phố;

e) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về chế độ, chính sách đối với đội ngũ viên chức và người lao động tại các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý;

g) Hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với các hệ thống công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

30. Khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích trong hoạt động giáo dục tại địa phương.

31. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc cập nhật thông tin, dữ liệu về giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác, kịp thời và khả năng kết nối, liên thông dữ liệu với các hệ thống quản lý trường học và các cơ sở dữ liệu quốc gia liên quan; thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất, công khai trong lĩnh vực giáo dục của địa phương thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định với Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

32. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Sở Giáo dục và Đào tạo có Giám đốc và các phó giám đốc sở. Số lượng phó giám đốc sở thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo:

- a) Văn phòng;
- b) Phòng Tổ chức cán bộ;
- c) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- d) Phòng Giáo dục Mầm non;
- đ) Phòng Giáo dục Tiểu học;
- e) Phòng Giáo dục Trung học và Học sinh, sinh viên;
- g) Phòng Giáo dục Thường xuyên và Giáo dục Nghề nghiệp;
- h) Phòng Quản lý chất lượng.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo: gồm các đơn vị theo phụ lục đính kèm.

Điều 4. Biên chế và số lượng người làm việc

Căn cứ vào khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ, hoạt động sự nghiệp và vị trí việc làm, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động hàng năm, gửi Sở Nội vụ thẩm định, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

Việc phân bổ biên chế giữa các phòng do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định trên cơ sở nhiệm vụ, khối lượng công việc theo quy định của pháp luật hiện hành.

Việc bố trí công tác đối với công chức, viên chức của Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh công chức, viên chức, theo phẩm chất, năng lực, sở trường, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo để quyết định thành lập, tổ chức lại, quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo nguyên tắc bao quát đầy đủ các lĩnh vực công tác được giao, phù hợp với tính chất, đặc điểm và khối lượng công việc thực tế của đơn vị, bảo đảm đơn giản về thủ tục hành chính và thuận tiện trong việc giải quyết công việc của tổ chức và công dân; báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu cần sửa đổi, bổ sung, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định theo thẩm quyền./.

Phụ lục
DANH SÁCH ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC SỞ
GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Kèm theo Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

TT	Tên đơn vị sự nghiệp công lập
1	Trường THPT Phan Châu Trinh (Đà Nẵng)
2	Trường THPT Trần Phú (Đà Nẵng)
3	Trường THPT Nguyễn Hiền (Đà Nẵng)
4	Trường THPT Hòa Vang
5	Trường THPT Ông Ích Khiêm
6	Trường THPT Thái Phiên (Đà Nẵng)
7	Trường THPT Hoàng Hoa Thám
8	Trường THPT Ngô Quyền
9	Trường THPT Ngũ Hành Sơn
10	Trường THPT Nguyễn Trãi (Đà Nẵng)
11	Trường THPT Phạm Phú Thứ (Đà Nẵng)
12	Trường THPT Phan Thành Tài
13	Trường THPT Tôn Thất Tùng
14	Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền
15	Trường THPT Thanh Khê
16	Trường THPT Cẩm Lệ
17	Trường THPT Liên Chiểu
18	Trường THPT Võ Chí Công (Đà Nẵng)
19	Trường THPT Sơn Trà
20	Trường THPT Nguyễn Văn Thoại
21	Trường THCS và THPT Nguyễn Khuyến
22	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
23	Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Đà Nẵng
24	Trường Chuyên biệt Tương Lai
25	Trung tâm Giáo dục thường xuyên số 1
26	Trung tâm Giáo dục thường xuyên số 2
27	Trung tâm Giáo dục thường xuyên số 3
28	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Nam Trà My
29	Trường PTDTNT THCS&THPT Nước Oa huyện Bắc Trà My
30	Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Phước Sơn
31	Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Nam
32	Trường THPT Âu Cơ
33	Trường THPT Bắc Trà My
34	Trường THPT Cao Bá Quát
35	Trường THPT Chu Văn An
36	Trường THPT Chuyên Lê Thánh Tông
37	Trường THPT Chuyên Nguyễn Bình Khiêm
38	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển
39	Trường THPT Duy Tân
40	Trường THPT Hiệp Đức
41	Trường THPT Hồ Nghinh

TT	Tên đơn vị sự nghiệp công lập
42	Trường THPT Hoàng Diệu
43	Trường THPT Hùng Vương
44	Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ
45	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng
46	Trường THPT Khâm Đức
47	Trường THPT Lê Hồng Phong
48	Trường THPT Lê Quý Đôn
49	Trường THPT Lương Thế Vinh
50	Trường THPT Lương Thúc Kỳ
51	Trường THPT Lý Tự Trọng
52	Trường THPT Tô Hữu
53	Trường THPT Nam Trà My
54	Trường THPT Nguyễn Dục
55	Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu
56	Trường THPT Nguyễn Hiền (<i>Duy Xuyên</i>)
57	Trường THPT Nguyễn Huệ
58	Trường THPT Nguyễn Khuyến
59	Trường THPT Nguyễn Thái Bình
60	Trường THPT Nguyễn Trãi (<i>Hội An</i>)
61	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ
62	Trường THPT Nguyễn Văn Trỗi
63	Trường THPT Nông Sơn
64	Trường THPT Núi Thành
65	Trường THPT Phạm Phú Thứ (<i>Điện Bàn</i>)
66	Trường THPT Phan Bội Châu
67	Trường THPT Phan Châu Trinh (<i>Tiên Phước</i>)
68	Trường THPT Quang Trung
69	Trường THPT Quế Sơn
70	Trường THPT Sào Nam
71	Trường THPT Tây Giang
72	Trường THPT Thái Phiên (<i>Thăng Bình</i>)
73	Trường THPT Tiểu La
74	Trường THPT Trần Cao Vân
75	Trường THPT Trần Đại Nghĩa
76	Trường THPT Trần Hưng Đạo
77	Trường THPT Trần Phú (<i>Hiệp Đức</i>)
78	Trường THPT Trần Quý Cáp
79	Trường THPT Trần Văn Dư
80	Trường THPT Võ Chí Công (<i>Tây Giang</i>)
81	Trường THPT Võ Nguyên Giáp
82	Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Nam